

ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp: 10

Thời gian thực hiện: 1 tiết (tuần 26)

- I. MỤC ĐÍCH
1. Kiến thức
- Hệ thống hóa được văn minh Chăm Pa và Phù Nam, cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt.

- Trình bày được thành tựu của nền văn minh Đại Việt.
2. Năng lực
- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử.

– Phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tiễn.
3. Phẩm chất:
- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.

– Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.
- II. HÌNH THỨC: kết hợp trắc nghiệm và tự luận
- III. MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	T N	TL	
	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM(TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 11 <i>Văn minh Chăm Pa và Phù Nam</i> <i>1. Cơ sở hình thành</i> <i>2. Thành tựu tiêu biểu</i>	4T N								10%
		Bài 12 <i>Cơ sở hình thành và phát triển của Văn minh Đại Việt</i> <i>1. Khái niệm</i> <i>2. Cơ sở hình thành</i> <i>3. Quá trình phát triển</i>	4T N		2T N		2T N			20%	
		Bài 13 <i>Một số thành tựu của văn minh Đại Việt</i> <i>1. Về chính trị</i>	8T N		6T N	1TL	2T N	1/2T L		1/2T L	70%

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	T N	TL			
		1.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 1.2. Luật pháp 2. Kinh tế 2.1. Nông nghiệp 2.2. Thủ công nghiệp 2.3. Thương nghiệp 3. Văn hóa 3.1. Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng 3.2. Giáo dục 3.3. Chữ viết và văn học 3.4. Khoa học, kĩ thuật 3.5. Nghệ thuật 4. Ý nghĩa của văn minh Đại Việt											
Tổng					16	0	8	1	4	1/2	0	1/2	30
Tỉ lệ %					40%		30%		20%		10%		100 %

Bản đặc tả
BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM
GIỮA HỌC KÌ II, LỚP 10
MÔN: LỊCH SỬ

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM(TRƯỚC NĂM 1858)	1. Văn minh Chăm Pa và Phù Nam	Nhận biết - Trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm Pa và Phù Nam.	4 TN			
		2. Cơ sở hình thành và phát triển của Văn minh Đại Việt	Nhận biết - Trình bày được khái niệm văn minh Đại Việt - Xác định được cơ sở hình thành của văn minh Đại Việt - Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt Thông hiểu – Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, nền độc	4TN	2TN	2TN	

			lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. <i>Vận dụng</i> - Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc VN thời phong kiến.				
	LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC	2. Một số thành tựu của văn minh Đại Việt	<i>Nhận biết</i> – Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật. - Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử <i>Thông hiểu</i> - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. - Áp dụng kiến thức, bài học LS để giới thiệu về các di sản văn hóa của nền văn minh Đại Việt <i>Vận dụng</i> – Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá Việt Nam.	8TN	6TN 1TL	2TN 1/2T L	1/2T L
Tổng	30			16	9	4+1/2	1/2
Tỉ lệ	100%			40%	30%	20%	10%

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II – LỊCH SỬ 10: 2023-2034

Bài 11: Văn minh Chăm- pa và Phù- nam.

a) Nhận biết

Câu 1: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Chăm-pa cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. **B. Trung bộ và Nam Trung bộ.**
C. Khu vực Nam bộ. D. Cư trú rải rác trên khắp cả nước.

Câu 2: Nền văn minh Chăm-pa được phát triển dựa trên cơ sở

- A. văn hóa Đồng Nai. B. văn hóa Đông Sơn.
C. văn hóa Sa Huỳnh. D. văn hóa Óc Eo.

Câu 3: Hoạt động kinh tế chính của cư dân Chăm-pa là

- A. phát triển thương nghiệp. **B. nông nghiệp lúa nước.**
C. săn bắn, hái lượm. D. trồng trọt, chăn nuôi.

Câu 4: Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

- A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo.
B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.
C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp.

D. Phát triển kinh tế thương nghiệp, hàng hải.

Câu 5: Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên nền văn hóa

- A. Đồng Đậu.
- B. Sa Huỳnh.
- C. Đông Sơn.
- D. Óc Eo.

Câu 6: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là

- A. nông nghiệp.
- B. buôn bán.
- C. thủ công nghiệp.
- D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 7: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ.
- B. Khu vực Nam bộ.
- C. Đồng bằng Sông Hồng.
- D. Trung bộ và Nam bộ.

Câu 8: Giống với cư dân Việt cổ, nguồn lương thực chính của cư dân Chăm-pa là

- A. lúa mì.
- B. lúa mạch.
- C. gạo nếp, gạo tẻ.
- D. ngô, lúa mì.

Câu 9: Loại hình nhà ở phổ biến của cư dân Chăm-pa là

- A. nhà sàn dựng bằng gỗ.
- B. nhà tranh vách đất.
- C. nhà trệt xây bằng gạch.
- D. nhà xây bằng lá

Câu 10: Nhà nước Chăm-pa ra đời vào khoảng

- A. thế kỉ I.
- B. thế kỉ II.
- C. thế kỉ III.
- D. thế kỉ IV.

Câu 11: Những tôn giáo nào của Ấn Độ được cư dân Chăm-pa sùng mộ?

- A. Nho giáo và Đạo giáo.
- B. Phật giáo và Hồi giáo.
- C. Hin-đu giáo và Phật giáo.
- D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 12: Giống với cư dân Chăm-pa, nguồn lương thực chính của cư dân Phù Nam là

- A. lúa mì.
- B. lúa mạch.
- C. lúa gạo.
- D. ngô, lúa mì.

b) Thông hiểu

Câu 1: Nội dung nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của nền văn minh Chăm-pa?

- A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.
- B. Có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.
- C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa Ấn Độ.
- D. Kết hợp giữa văn hóa Đại Việt với văn hóa Phù Nam.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
- B. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.
- C. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
- D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.

Câu 3: Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở

- A. điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.
- B. chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn minh Ấn Độ.
- C. hình thành dựa trên sự phát triển của nền văn hóa Sa Huỳnh.
- D. tiếp thu hoàn toàn những đặc trưng của văn minh Ấn Độ.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của người Việt cổ trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoạt động kinh tế chính là thương nghiệp.
- B. Tín ngưỡng phồn thực, thờ cúng ông bà tổ tiên.
- C. Tục xăm mình, ăn trâu, nhuộm răng đen.
- D. Âm nhạc phát triển cả về nhạc cụ lẫn loại hình biểu diễn.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Chăm-pa?

- A. Xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.
- B. Xây dựng nhiều công trình theo kiến trúc Ấn Độ.
- C. Có đời sống vật chất và tinh thần phong phú.
- D. Có nền kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp phát triển.

Câu 6: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?

- A. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.

B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

C. Chi phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.

D. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.

C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.

D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.

B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.

C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.

D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

Bài 12: Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

A. Thăng Long (Hà Nội).

B. Phú Xuân (Huế).

C. Hoa Lư (Ninh Bình).

D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 3. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời điểm nào?

A. Thế kỉ X.

B. Thế kỉ XI - XV.

C. Thế kỉ XVI - XVII.

D. Thế kỉ XVIII - XIX.

Câu 4. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.

B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.

C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.

D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 5. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).

B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

C. Dinh Độc Lập (TP. Hồ Chí Minh).

D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 6. Văn minh Phương Tây du nhập vào Đại Việt từ khoảng

A. thế kỉ X.

B. thế kỉ XIII.

C. thế kỉ XVI.

D. thế kỉ XX.

Câu 7. Cho đến nay, quốc hiệu tồn tại lâu dài nhất của Việt Nam là

A. Đại Ngu.

B. Đại Việt.

C. Đại Nam.

D. Đại Cồ Việt.

Câu 8. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về: thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử từ nền văn minh nào dưới đây?

A. Văn minh Ấn Độ.

B. văn minh Trung Hoa.

C. Văn minh Phục hưng.

D. Văn minh Hy Lạp - La Mã.

Câu 9. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về: tôn giáo (Phật giáo), nghệ thuật, kiến trúc... từ nền văn minh nào dưới đây?

A. Văn minh Ấn Độ.

B. văn minh Luỡng Hà.

C. Văn minh Phục hưng.

D. Văn minh Hy Lạp - La Mã.

Câu 10. Ở thế kỉ X, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

b/Thông hiểu

Câu 1: Nhận xét nào sau là **đúng** về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

D. Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

Câu 2: Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là nền văn minh hình thành đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

B. Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.

C. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.

D. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở về điều kiện tự nhiên dẫn đến sự hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Địa hình đan xen cao nguyên với đồng bằng.

B. Đường bờ biển dài thuận lợi cho giao lưu kinh tế.

C. Có nhiều cánh đồng màu mỡ ven sông Thu Bồn.

D. Nguồn cung cấp nước dồi dào từ hệ thống sông Hồng.

c) Vận dụng

Câu 1: Điểm giống nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

A. Là nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

B. Là nhà nước theo thể chế chính trị quân chủ lập hiến.

C. Đứng đầu nhà nước là vua, dưới là Lạc Hầu, Lạc tướng.

D. Bộ máy nhà nước đạt đến đỉnh cao của chế độ phong kiến.

Câu 2: Nhận xét nào sau đây là **đúng** về đặc điểm của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

B. Chỉ có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa bên ngoài.

D. Chỉ chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 3: Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

A. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.

B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.

C. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành.

D. Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

A. Xây dựng bộ máy quân chủ chuyên chế đạt trình độ cao.

B. Bộ máy nhà nước đảm bảo thực hiện quyền dân chủ.

C. Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.

D. Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.

Bài 13: Thành tựu Văn minh Đại Việt

a) Nhận biết

Câu 1: Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?

A. Hình luật.

B. Hình thư.

C. Quốc triều hình luật.

D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 2: Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?

A. Triều Tiền Lý.

B. Triều Ngô.

C. Triều Lê.

D. Triều Nguyễn.

Câu 3: Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế

A. Quân chủ lập hiến.

B. Chiếm hữu nô lệ.

C. Dân chủ chủ nô.

D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 4: Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

A. Thời Lý.

B. Thời Trần.

C. Thời Lê sơ.

D. Thời Hồ.

Câu 5: Việc nhà Lý cho xây dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long mang ý nghĩa nào sau đây?

A. Nhà nước coi trọng sản xuất nông nghiệp.

- B. Nhà nước coi trọng bảo vệ độc lập dân tộc.
- C. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta.
- D. Khuyến khích nhân dân phát triển thương nghiệp.

Câu 6: Các xưởng thủ công của nhà nước dưới các triều đại phong kiến Việt Nam còn được gọi là

- A. Cục bách tác.
- B. Quốc sử quán.
- C. Quốc tử giám.
- D. Hàn lâm viện.

Câu 7: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Phố Hiến.
- B. Thanh Hà.
- C. Thăng Long.
- D. Hội An.

Câu 8: Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến là

- A. văn học nhà nước và văn học dân gian.
- B. văn học viết và văn học truyền miệng.
- C. văn học nhà nước và văn học tự do.
- D. văn học dân gian và văn học viết.

Câu 9: Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống của dân tộc Việt Nam dưới triều đại phong kiến nào sau đây?

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Trần.
- C. Lê sơ.
- D. Tây Sơn.

Câu 10: Việc cho dựng bia ghi danh tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.
- B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
- C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.
- D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 11: Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long (Hà Nội).
- B. Phú Xuân (Huế).

- C. Hoa Lư (Ninh Bình).
- D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 12: Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Chăm-pa.
- B. văn minh Phù Nam.

- C. văn minh sông Mã.
- D. văn minh Việt cổ.

Câu 13: Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 14: Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 15: Luật pháp của các triều đại phong kiến Đại Việt **không** đề cao vấn đề nào dưới đây?

- A. Tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.
- B. Tính tự trị của các làng xã, châu, huyện.
- C. Quyền lực của vua, quyền lợi của quý tộc, quan lại.
- D. Quyền lợi của nhân dân (trong đó có quyền lợi của phụ nữ).

Câu 16: Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế

- A. Quân chủ lập hiến. B. Chiếm hữu nô lệ.
C. Dân chủ chủ nô. **D. Quân chủ chuyên chế.**

Câu 17. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

- A. Thời Lý. B. Thời Trần.
C. Thời Lê sơ. D. Thời Hồ.

Câu 18. Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần.
C. Lê sơ. **D. Tây Sơn.**

Câu 19. Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.**
B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.
D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 20. Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng và cải biến

- A. chữ Phạn của Ấn Độ. B. chữ Hán của Trung Quốc.
C. bảng chữ cái La-tinh. D. chữ hình nêm của Lưỡng Hà.

Câu 21. Dưới triều đại phong kiến nhà Lê (thế kỉ XV), nhà nước cho dựng Bia ghi danh tiến sĩ **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khuyến khích nhân tài. B. Vinh danh hiền tài.
C. Đề cao vai trò của nhà vua. D. Đề cao việc học.

Câu 22. Để khuyến khích nghề nông phát triển, các Hoàng đế Việt Nam thường thực hiện nghi lễ nào sau đây?

- A. Lễ cúng cơm mới. B. Lễ cầu mùa.
C. Lễ Tịch điền. D. Lễ đâm trâu.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là đúng về văn minh Đại Việt?

- A. Chỉ tiếp thu văn minh Trung Hoa.
B. Không tiếp thu văn minh phương Tây.
C. Tiếp thu văn minh Đông Nam Á và Trung Hoa.
D. Tiếp thu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, phương Tây.

Câu 24. Thể chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao thời nào sau đây?

- A. Đinh – Tiền Lê. B. Lý. C. Trần. **D. Lê sơ.**

Câu 25. Để khuyến khích nghề nông phát triển, các Hoàng đế Việt Nam thường thực hiện nghi lễ nào sau đây?

- A. Lễ cúng cơm mới. B. Lễ cầu mùa. C. Lễ Tịch điền. D. Lễ đâm trâu.

Câu 26. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. Các xưởng thủ công của nhà nước.**
B. cơ quan quản lí việc đắp đê.
C. các đồn điền sản xuất nông nghiệp.
D. cơ quan biên soạn lịch sử.

Câu 27. Chữ Quốc ngữ ra đời xuất phát từ nhu cầu nào sau đây?

- A. Truyền đạo.** B. Giáo dục. C. Sáng tác văn học. D. Sử dụng trong cung đình.

Câu 28. Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam **không** có loại hình nào sau đây?

- A. Múa rối. B. Ca trù. **C. Kịch nói.** D. Chèo.

Câu 29. Dưới thời Lý, Trần, Lê sơ, các địa điểm trao đổi hàng hóa với nước ngoài được hình thành ở vùng biên giới, như:

- A. Thăng Long (Hà Nội), Vân Đồn (Quảng Ninh),...
B. Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam),...
C. Gia Định (TP. Hồ Chí Minh), Thăng Long (Hà Nội),...
D. Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hóa),...

Câu 30. Ở Đại Việt tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội?

- A. Yêu nước, thương dân.
- B. Yêu chuộng hòa bình.
- C. Tương thân tương ái.
- D. Nhân nghĩa, đoàn kết.

Câu 31. Bình thư yếu lược và Vạn Kiếp tông bí truyền thư là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Đào Duy Từ.
- B. Trần Khánh Dư.
- C. Trần Quốc Tuấn.
- D. Tông Đản.

Câu 32. Danh y Tuệ Tĩnh là tác giả của bộ sách y dược học nào sau đây?

- A. Nam dược thần hiệu.
- B. Hải thượng y tông tâm lĩnh.
- C. Bảo anh lương phương.
- D. Bản thảo cương mục.

Câu 33. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê đã biên soạn bộ sử nào dưới đây?

- A. Đại Việt sử kí.
- B. Đại Việt sử kí toàn thư.
- C. Lam Sơn thực lục.
- D. Đại Việt thông sử.

b) Thông hiểu

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
- B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
- C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
- D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách của nhà nước phong kiến Đại Việt nhằm khuyến khích nông nghiệp phát triển?

- A. Tách thủ công nghiệp thành một ngành độc lập.
- B. Khuyến khích khai hoang, mở rộng diện tích đất canh tác.
- C. Tổ chức nghi lễ cày ruộng tịch điền khuyến khích sản xuất.
- D. Nhà nước quan tâm trị thủy, bảo vệ sức kéo nông nghiệp.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của “Quan xưởng” trong thủ công nghiệp nhà nước?

- A. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao để trao đổi buôn bán ngoài nước.
- B. Huy động lực lượng thợ thủ công tay nghề cao phục vụ chế tác.
- C. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu của triều đình.
- D. Tạo ra các hình mẫu hỗ trợ thủ công nghiệp cả nước phát triển.

Câu 4: Dưới triều Lê sơ (thế kỉ XV), nhà nước cho dựng bia ghi danh tiến sĩ **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khuyến khích nhân tài.
- B. Vinh danh hiền tài.
- C. Đề cao vai trò của nhà vua.
- D. Răn đe hiền tài.

Câu 5: Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Tiền Lê.
- B. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.
- C. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.
- D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của nông nghiệp Việt Nam thời phong kiến?

- A. Cải thiện kỹ thuật thâm canh lúa nước.
- B. Mở rộng diện tích canh tác bằng nhiều biện pháp.
- C. Du nhập và cải tạo các giống cây từ bên ngoài.
- D. Áp dụng nhiều thành tựu khoa học – kĩ thuật.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh lâu đời tồn tại trên đất nước Việt Nam.
- B. Hình thành từ việc lưu truyền các kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
- C. Có nguồn gốc từ việc tiếp thu hoàn toàn văn minh bên ngoài.
- D. Chịu ảnh hưởng từ văn hóa Trung Hoa qua ngàn năm Bắc thuộc.

c) Vận dụng

Câu 1: Nhận xét nào sau đây là **không** đúng khi nói về tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến thời Đinh-Tiền lê?

- A. Tổ chức theo mô hình quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.
- B. Bộ máy nhà nước được hoàn thiện, chặt chẽ, tính chuyên chế cao.
- C. Đặt cơ sở cho sự hoàn chỉnh bộ máy nhà nước ở giai đoạn sau.
- D. Tổ chức còn đơn giản nhưng đã thể hiện ý thức độc lập, tự chủ.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời các làng nghề thủ công truyền thống ở Đại Việt?

- A. Nâng cao năng lực cạnh tranh với các xưởng thủ công của nhà nước.
- B. Sản xuất được chuyên môn hóa, sản phẩm có chất lượng cao hơn.
- C. Sản phẩm mang nét độc đáo, gây dựng thành thương hiệu nổi tiếng.
- D. Góp phần quan trọng thúc đẩy thương nghiệp Đại Việt phát triển.

Câu 3: Cải cách hành chính của vua Minh Mạng (1831 – 1832) và vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỷ XV) có điểm chung nào sau đây?

- A. Điều chia nước ta thành nhiều tỉnh để thuận lợi trong việc quản lý.
- B. Nhằm củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.
- C. Không lập Hoàng hậu và không phong tước Vương cho người ngoài họ.
- D. Bãi bỏ cấp trung gian, không lập Tể tướng và không lấy đỗ Trạng nguyên.

Câu 4: Trong tiến trình phát triển của lịch sử của dân tộc Việt Nam, nền văn minh Đại Việt **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo của nhân dân.
- B. Chứng minh sự phát triển của dân tộc Việt Nam trên nhiều lĩnh vực.
- C. Góp phần tạo nên sức mạnh dân tộc chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập.
- D. Là nền tảng để Việt Nam sánh ngang với các cường quốc trên thế giới.

Câu 5: Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, phong phú, mang đậm tính dân tộc.
- B. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, lâu đời và có tính dân chủ.
- C. Là sự kết hợp hoàn toàn giữa văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ.
- D. Thiết chế chính trị của các triều đại phong kiến đều mang tính dân chủ.

II/ TỰ LUẬN:

Câu 1. Thế kỷ X – XV, nước Đại Việt có những tôn giáo lớn nào? Nêu sự phát triển của Phật giáo thời kỳ này. Tại sao Phật giáo lại phát triển mạnh dưới thời Lý – Trần?

Thế kỷ X – XV, nước Đại Việt tồn tại 3 tôn giáo lớn: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo

*** Sự phát triển của Phật giáo**

- ____ Phật giáo được truyền bá vào nước ta từ thời Bắc thuộc.
- ____ Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, đạo Phật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, phát triển mạnh.
- ____ Các nhà sư được triều đình coi trọng, được tham gia vào việc nước (Sư Vạn Hạnh, Sư Đỗ Thuận...).
- ____ Nhiều chùa chiền được xây dựng, chùa chiền không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là trung tâm văn hóa: Chùa Một Cột, Tháp Báo Thiên...
- ____ Một số vua Lý – Trần xuất gia đầu Phật. Vua Trần Nhân Tông sau khi làm Thái Thượng Hoàng đã lập ra dòng Thiền Trúc Lâm.
- ____ Thời Lý – Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo.

*** Lý giải**

-_____Thời Lý – Trần, chế độ quân chủ chuyên chế đang ở giai đoạn đầu nên Nho giáo chưa trở thành tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến.

-_____Phật giáo phù hợp với tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, đạo đức, lối sống của nhân dân nên được giai cấp thống trị và nhân dân tiếp thu tôn sùng.

Câu 2. Trình bày tóm lược sự phát triển của giáo dục, văn học, nghệ thuật của nước ta từ thế kỷ X đến thế kỷ XV. Nêu sự hiểu biết của em về Quốc Tử Giám.

*** Sự phát triển của giáo dục, văn học, nghệ thuật của nước ta từ thế kỷ X đến thế kỷ XV**

- **Giáo dục:**

+ Nhà nước quan tâm đến giáo dục.

+ Thời Lý, năm 1070 vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu, năm 1075 nhà Lý tổ chức thi quốc gia đầu tiên (Minh kinh bác học).

+ Thời Trần: Lập Quốc học viện.

+ Lê sơ: Tổ chức đều đặn các kỳ thi Hương, Hội, Đình.

+ Tây sơn: Ban chiếu khuyến học.

+ Năm 1484, cho dựng bia Tiến sĩ trong Văn Miếu Quốc Tử Giám.

+ Đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước như Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Hiền...

-_____ **Văn học:**

+ Văn học chữ Hán phát triển, xuất hiện nhiều bài thơ, bài hịch, bài phú nổi tiếng...

+ Văn học chữ Nôm: xuất hiện một số nhà thơ Nôm dưới thời Lý, Trần...

-_____ **Nghệ thuật:**

+ Kiến trúc: nhiều cung điện, tháp chuông, đền đài có kiến trúc độc đáo...

+ Điêu khắc: tinh tế, độc đáo với nhiều loại hình khác nhau...

+ Nghệ thuật dân gian: chèo, tuồng, múa rối nước...

❖ Quốc Tử Giám

- Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho xây dựng trường Quốc Tử Giám.

- Được xem là trường đại học đầu tiên ở nước ta.

- Sử dụng người tài đức để đào tạo nhân tài cho đất nước.

- Cung cấp cho xã hội một lực lượng trí thức chuẩn mực và ngang tầm thời đại.

- Hình thành truyền thống hiếu học cho dân tộc.

- Là niềm tự hào của dân tộc và góp phần vào sự phát triển nền văn hóa thế giới.

Câu 3. Ý nghĩa của văn minh Đại Việt:

- Thể hiện sức sáng tạo và truyền thống lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

- Là tiền đề và điều kiện quan trọng để tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, đồng thời, góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy được những thành tựu và giá trị của văn minh Việt cổ.

- Văn minh Đại Việt có giá trị lớn đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam và một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt đã được UNESCO ghi danh.

Câu 4. Khoa học- kĩ thuật

Lĩnh vực	Thành tựu
Sử học	- Cơ quan biên soạn lịch sử: Quốc sử viện, Quốc sử quán - Các bộ sử lớn: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử kí toàn thư...
Địa lý	Dư địa chí, Hồng Đức bản đồ...
Quân sự	Bình thư yếu lược (Trần Quốc Tuấn), Hổ trướng khu cơ(Đào Duy Từ)...
Y học	Hải Thượng Lãn Ông Y tông tâm lĩnh...
Toán học	Đại hành toán pháp (Lương Thế Vinh)
Kỹ thuật	Đúc súng thần cơ, súng đại bác, đóng thuyền chiến, xây thành lũy...